

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 148/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 05/6/2023

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng.

Bà Nguyễn Thị Bích Liên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:** Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 30/2023/HNGĐ-TLST ngày 08/02/2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/5/2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh **Mạc Văn H**, sinh ngày 13/01/1994.

Địa chỉ: Đội 4, thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị M**, sinh ngày 05/6/1994.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Đội 4, thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay: Dubai

3. Người làm chứng: Ông **Nguyễn Đức Q**, sinh năm 1967 và bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện T, tỉnh Hải Dương.

(Anh H, chị M có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn anh Mạc Văn H trình bày: Anh và chị M tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 23/3/2016. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian. Đầu năm 2018 anh và chị M đều sang Đài Loan lao động, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 7/2020 anh phát hiện chị M có nhắn tin qua lại với người đàn ông khác, anh đã khuyên bảo, chị M cũng hứa sẽ thay đổi. Cuối năm 2020 anh về Việt Nam và bảo chị M cùng về, nhưng chị M không đồng ý, dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Tháng 7/2022 chị M về Việt Nam và sống cùng anh khoảng 01 tháng thì anh phát hiện chị M có nhắn tin với bạn trai, chị M đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Đội 5, thôn M, xã L sinh sống rồi sang Dubai làm việc, không trao đổi bàn bạc với anh. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị M.,

Về con chung : Anh và chị M có một con chung là cháu Mạc Trung H1, sinh ngày 12/11/2016. Hiện nay cháu H1 đang ở với anh. Ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con, tự nguyện không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị M thỏa thuận, anh sẽ sử dụng toàn bộ tài sản chung vợ chồng và có trách nhiệm trả chị M 300.000.000đ. Các bên đã thực hiện xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh H tự nguyện chịu cả án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh đề nghị được giải quyết vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị M hiện nay đang lao động tại Dubai, do anh H không cung cấp được địa chỉ cụ thể của chị M nên Tòa án đã xác minh địa chỉ của chị M tại gia đình. Ông Nguyễn Đức Q và bà Nguyễn Thị N là bố mẹ đẻ chị M cung cấp, tháng 11/2022 chị M đi Dubai lao động, từ khi đi đến nay chị M chưa về Việt Nam. Ông bà không biết địa chỉ của chị M, nhưng chị M thường xuyên liên lạc về gia đình. Ông bà đồng ý nhận văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông tin cho chị M biết. Thông qua gia đình cũng như tại buổi làm việc giữa Tòa án với gia đình chị M, chị M đã trực tiếp gọi điện thoại về và thể hiện quan điểm: Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn với anh H. Về con chung, chị xác định vợ chồng có một con chung là Mạc Trung H1, sinh ngày 12/11/2016, ly hôn chị đồng ý để anh H nuôi con. Về tài sản chung: Chị và anh H đã thỏa thuận anh H được quản lý

toàn bộ tài sản chung vợ chồng và phải trả cho chị 300.000.000 đồng. Ông Nguyễn Đức Q và bà Nguyễn Thị N đã nhận thay chị số tiền này, do vậy chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của anh H và chị M đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh H được ly hôn chị M. Về con chung: Giao cháu Mạc Trung H1, sinh ngày 12/11/2016 cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện anh H không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Mạc Văn H và chị Nguyễn Thị M đều có hộ khẩu thường trú tại Đội 4, thôn P, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương. Hiện chị M đang lao động tại Dubai. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết vụ án, anh H không cung cấp được địa chỉ của chị M tại Dubai. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC – PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân tối cao, Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình chị M cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Qua xác minh tại gia đình chị M được biết, chị M thường xuyên liên lạc với bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Đức Q và bà Nguyễn Thị N. Ông Q, bà N đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho chị M biết. Chị M mặc dù không về Việt Nam để giải quyết việc ly hôn, nhưng thông qua gia đình cũng như việc nói chuyện trực tiếp qua điện thoại, chị M đã thể hiện quan điểm về việc ly hôn với anh H. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do vậy áp dụng công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh H, chị M đều có quan điểm xin được xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Mạc Văn H và chị Nguyễn Thị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 23/3/2016, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng thiếu sự tin tưởng, không tìm thấy tiếng nói chung. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn xin ly hôn chị M. Quá trình giải quyết vụ án, chị M cũng có quan điểm đồng ý ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh H và chị M đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H.

2.2. *Về con chung*: Anh Mạc Văn H và chị Nguyễn Thị M có một con chung là Mạc Trung H1, sinh ngày 12/11/2016. Ly hôn anh H có nguyện vọng được nuôi con, chị M cũng đồng ý. Xét thấy, cháu Hiếu đang ở với anh H, được chăm sóc và học tập tốt. Do vậy để ổn định cuộc sống của cháu cần tiếp tục giao cháu Hiếu cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng như quan điểm của các đương sự là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

2.3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh Mạc Văn H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Mạc Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị M.

2. Về con chung: Giao con chung Mạc Trung H1, sinh ngày 12/11/2016 cho anh Mạc Văn H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18

tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị Nguyễn Thị M phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị M được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Mạc Văn H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2021/0003908 ngày 08 tháng 02 năm 2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Mạc Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Chị Nguyễn Thị M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSD tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền